

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 16- 9-2021
V/v “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Xuân Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Trúc Mai;
2. Ông Nguyễn Thoại.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trí Diện – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Ông Lê Duy Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2021 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 80/2021/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2021 về “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2021/QĐXXST – HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 20/2021/QĐST – HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1982; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ dân phố M, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng;

(Có đơn xin xét xử vắng mặt.)

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Tấn N, sinh năm 1977; nơi ĐKKHKT: Khu phố N, Phường M, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; đơn vị công tác: Công ty cổ phần tư vấn đầu tư X tại Quảng Trị; địa chỉ: Số 63 H, Khu phố S, Phường M, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện đề ngày 02/02/2021 , trong phiên hòa giải, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Tấn N đăng ký kết hôn ngày 06/3/2013 tại UBND Phường M, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị (*Giấy chứng nhận kết hôn số 36, quyển số 1 ngày 06/3/2013*). Thời gian đầu mới kết hôn gia đình rất hạnh phúc. Về sau vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, cuộc sống căng thẳng. Nguyên nhân, do anh chị không tìm hiểu kỹ, tính cách và quan niệm sống khác nhau. Anh chị đã có nhiều lần cùng nhau khắc phục mâu thuẫn nhưng không có kết quả mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Vì thế chị P đã đưa con về quê ngoại tại quận H, thành phố Hải Phòng sinh sống. Đã 05 năm trôi qua, anh chị không còn sống chung với nhau nữa, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Nguyễn Thị P có nguyện vọng yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh Nguyễn Tấn N.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Thùy D, sinh ngày 29/7/2013. Chị P có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con và không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Tấn N đã được cấp, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không có văn bản trình bày ý kiến gửi đến Tòa án để tham gia các phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải tại Tòa và đã được triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà phát biểu quan điểm: Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà thụ lý vụ án theo đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị P là đúng thẩm quyền. Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đảm bảo về trình tự thủ tục tố tụng theo quy định; tại phiên Tòa Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng trình tự; nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật và có đơn xin xét xử vắng mặt nên chấp nhận. Bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên căn cứ vào quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 56; Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị P được ly hôn anh Nguyễn Tấn N. Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao Nguyễn Thùy D, sinh ngày 29/7/2013 cho chị Nguyễn Thị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh N không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Xác định quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị P yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh Nguyễn Tấn N là quan hệ tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Nguyễn Tấn N có hộ khẩu thường trú và công tác tại thành phố Đông Hà nên theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

Về sự vắng mặt của các đương sự: Chị P có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại Khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn. Anh Nguyễn Tấn N, đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng anh N vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Tấn N đăng kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân Phường M, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị cấp Giấy chứng nhận kết hôn số **36 quyển số 01 ngày 06/3/2013**. Đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống anh, chị đã phát sinh mâu thuẫn dẫn đến mỗi người phải sống mỗi nơi. Từ năm 2015 đến nay, chị P đã trở về quê của chị ở Hải Phòng để sinh sống. Anh chị không còn thương yêu, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau; cùng nhau chia sẻ công việc trong gia đình. Nay nhận thấy không thể tiếp tục kéo dài cuộc hôn nhân nên chị P tha thiết có nguyện vọng ly hôn với anh Nguyễn Tấn N.

Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương, Công ty nơi anh N công tác và gia đình, được biết: Chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Tấn N sau khi kết hôn đã cùng sinh sống tại Khu phố N, Phường M, nhưng Anh Chị không tham gia sinh hoạt tại các tổ chức đoàn thể ở địa phương nên chính quyền địa phương không nắm được nguyên nhân mâu thuẫn của anh chị, chỉ biết chị P đã đưa con về quê mình sinh sống. Anh N hiện là nhân viên Phòng Kế hoạch Tổng hợp của Công ty cổ phần Tư vấn Đầu tư X tại Quảng Trị. Công ty cũng không biết rõ mâu thuẫn của anh N với chị P chỉ biết hiện tại anh N và chị P không sống chung với nhau. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Tấn N mâu thuẫn đã trầm trọng, không thể khắc phục được, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, nguyện vọng xin ly hôn của chị P là có căn cứ, cần chấp nhận cho chị P được ly hôn anh Nguyễn Tấn N.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Tấn N có 01 con chung Nguyễn Thùy D, sinh ngày 29/7/2013. Chị P có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu D, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con. Anh N không có ý kiến về việc giải quyết nuôi con sau khi ly hôn. Xét thấy, cháu D đã sống cùng với mẹ suốt từ khi sinh ra cho đến nay, cháu hiện đang sinh sống và học tập tại

quận H, thành phố Hải Phòng cùng với mẹ là chị P và cháu cũng có nguyện vọng muốn tiếp tục được ở với mẹ sau khi anh N chị P ly hôn, nên cần giao cháu D cho chị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng để tránh làm xáo trộn tâm lý trẻ nhỏ, thay đổi môi trường sống của cháu. Anh N không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh N cũng không có ý kiến gì nên không xem xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị P phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 2 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 56; 81; 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết 326/2016 /UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử:

- Cho chị Nguyễn Thị P được ly hôn anh Nguyễn Tấn N.
- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thùy D, sinh ngày 29/7/2013 cho chị Nguyễn Thị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Tấn N không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị P phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2018/0000978 ngày 12/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà. Chị P đã nộp đủ tiền án phí.

- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND TP Đông Hà;
- Chi cục THADS TP Đông Hà;
- Các đương sự;
- UBND Phường 1;
- Lưu: Tập án, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**

Hồ Thị Xuân Hương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Chương- Nguyễn Thoại

Hồ Thị Xuân Hương